

Bản án số: 355/2019/HS-PT

Ngày: 26/11/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Công Bình;

Các Thẩm phán: 1. Ông Nguyễn Đình Triết;
2. Ông Nguyễn Văn Bằng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Cao Huế - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 376/2019/TLHS-PT ngày 16/11/2019, đối với bị cáo Phan Hoàng T, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 270/2019/HS-ST ngày 15/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Phan Hoàng T**, sinh ngày 23/3/1997 tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Đường T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan T và bà Phạm Thị N; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt ngày 04/7/2019, hiện đang tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

Trong vụ án này còn có bị cáo Nguyễn Trung H, nhưng không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Trung H và Phan Hoàng T là bạn bè và đều là đối tượng nghiện chất ma túy loại Methamphetamine. Để có tiền tiêu xài và mua ma túy về sử dụng, H nảy sinh ý định mua ma túy về bán lại và rủ T cùng tham gia bán ma túy. Ngày 24/6/2019, H và T đến nhà nghỉ A, thuộc tổ dân phố M, phường T, thành phố B,

tỉnh Đắk Lắk thuê phòng số 206 để ở và bán ma túy. Sau đó H một mình đến khu vực đường Y với đường L, phường E, thành phố B gặp 01 người nam giới tên B (không rõ nhân thân, lai lịch) mua ma túy đá với số tiền 6.000.000 đồng rồi mang về phòng 206 nhà nghỉ A để sử dụng và để bán lại cho người khác. Tiền bán được ma túy T sẽ đưa lại cho H cất giữ để chi trả sinh hoạt hàng ngày. H sử dụng chiếc điện thoại hiệu Nokia 6300 gắn sim số 0942.557.xxx để liên lạc với T theo chiếc điện thoại hiệu Mastel gắn sim số 0948.732.xxx. Tuy nhiên hai chiếc điện thoại này đã bị hư hỏng, T và H đã làm mất.

Ngày 30/6/2019, H tiếp tục đến khu vực đường Y với đường L mua 3.000.000 đồng ma túy đá rồi về nhà nghỉ chia thành 06 gói đựng trong túi nylon màu tím cất giấu vào hộc bàn trang điểm. Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 30/6/2019, H bán cho T1 01 gói ma túy giá 200.000 đồng; khoảng 20 giờ ngày 01/7/2019, T bán cho T1 01 gói ma túy giá 200.000 đồng; đến khoảng 22 giờ cùng ngày H bán cho T1 01 gói ma túy giá 200.000 đồng dưới nhà nghỉ A; khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày, H và T bán cho 01 người phụ nữ tên H1 (không rõ nhân thân, lai lịch) tại khu vực phường T, thành phố B 01 gói ma túy, giá 200.000 đồng.

Ngày 02/7/2019, H bán cho T1 01 gói ma túy giá 200.000 đồng, bán cho H1 01 gói ma túy giá 200.000 đồng, bán cho 01 người tên T2 (không rõ nhân thân, lai lịch) ở khu vực đường K, phường T, thành phố B 01 gói ma túy giá 200.000 đồng. Ngày 03/7/2019, H bán cho 01 người tên L (không rõ nhân thân, lai lịch) 01 gói ma túy giá 200.000 đồng và tiếp tục bán cho T1 01 gói ma túy giá 200.000 đồng. Đến khoảng 09 giờ 00 phút ngày 04/7/2019, khi H, T và Phan Thị Hoàng T (chị gái của T) đang ở trong phòng 206 nhà nghỉ A thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ trong túi quần Jean bên trái phía trước đang mặc của H 01 gói nylon bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể đã được niêm phong theo quy định (ký hiệu M1), thu giữ trong hộp tủ bàn trang điểm trong phòng 01 gói nylon bên trong có 06 (sáu) gói nylon màu tím đều chứa chất rắn dạng tinh thể đã được niêm phong theo quy định (ký hiệu M2).

Tại Kết luận giám định số 560/GĐMT-PC09 ngày 09/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận:

Phong bì M1: Chất rắn dạng tinh thể đựng trong 01 (một) gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 4,0871 gam, loại Methamphetamine.

Phong bì M2: Chất rắn dạng tinh thể đựng trong 06 (sáu) gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,6190 gam, loại Methamphetamine.

Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 4,0108 gam (Phong bì M1); 0,6057 gam (Phong bì M2) được niêm phong.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 270/2019/HS-ST ngày 15/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Phan Hoàng T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phan Hoàng T 08 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt (ngày 04/7/2019).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Trung H, quyết định về xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 22/10/2019 bị cáo Phan Hoàng T có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Phan Hoàng T vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và đã khai nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung vụ án đã được tóm tắt nêu trên.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Phan Hoàng T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng người, đúng tội. Về mức hình phạt 08 năm tù mà bản án sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo Phan Hoàng T là thỏa đáng và tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, do đó kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt là không có căn cứ chấp nhận. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì và chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo Phan Hoàng T tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của Nguyễn Trung H và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Nguyễn Trung H và Phan Hoàng T là người nghiện ma túy, để có tiền tiêu xài và có ma túy để sử dụng, H đã rủ T mua ma túy để bán lại cho các con nghiện kiếm lời. Trong các ngày 24

và 30/6/2019 và H đã 02 lần mua ma túy về cất giấu tại phòng trọ để cùng T sử dụng và chia nhỏ bán lại cho con nghiện để kiếm lời. Từ ngày 30/6/2019 đến ngày 03/7/2019, H đã trực tiếp 08 lần bán cho các con nghiện, T đã trực tiếp bán 01 lần và 01 lần cùng với H đi bán cho các con nghiện. Vào khoảng 09h00' ngày 04/7/2019 tại phòng trọ số 206 nhà nghỉ A, tổ dân phố B, phường T, thành phố B, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột kiểm tra và phát hiện bắt quả tang Nguyễn Trung H và Phan Hoàng T có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy. Qua khám xét đã thu giữ số lượng ma túy mà bị cáo T và H tàng trữ để sử dụng và bán lại, kết quả giám định đã xác định chất rắn màu trắng đã thu giữ của các bị cáo là ma túy, có tổng khối lượng là 4,7061 gam, loại Methamphetamine. Do đó, bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Phan Hoàng T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, là có căn cứ pháp lý và đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Phan Hoàng T, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu về nhiều mặt cho xã hội và là nguyên nhân gây tổn hại cho sức khỏe con người, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an chung của xã hội. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi phạm tội đã thực hiện; về mức hình phạt 08 năm tù mà bản án sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là thỏa đáng và tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, khi quyết định hình phạt bản án sơ thẩm cũng đã xem xét, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Quyết định của bản án sơ thẩm là có căn cứ pháp luật, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo và cần giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt, là phù hợp.

[3] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Phan Hoàng T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, nên Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Hoàng T, giữ nguyên Bản án

hình sự sơ thẩm số 270/2019/HS-ST ngày 15/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk về hình phạt.

Tuyên bố: Bị cáo Phan Hoàng T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Phan Hoàng T 08 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 04/7/2019.

[2] Về án phí: Áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phan Hoàng T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao (Vụ I);
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐTCA T.Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- TAND TP.Buôn Ma Thuột;
- VKSND TP.Buôn Ma Thuột;
- Công an TP.Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS Tp. B;
- CQ THAHS Công an Tp. B;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Công Bình